

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập giáo trình (Field study)

- **Mã số học phần:** NNC712

- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ

- **Số tiết học phần:** 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành và 40 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Nông Nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết:

- **Điều kiện tiên quyết:** Không

- **Điều kiện song hành:** Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho học viên hệ thống kiến thức về khoa học cây trồng theo các điều kiện đất đai và khí hậu khác nhau. - Giúp cho học viên hiểu được về các vùng sinh thái cây trồng, một số mô hình sản xuất tiêu biểu, hiện đại ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0 và tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), miền Đông Nam Bộ (ĐNB), duyên hải miền trung (DHNTB) và Tây Nguyên 	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2c
4.2	<p>Học viên có thể đánh giá và đề xuất mô hình thích hợp với từng vùng sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0</p> <p>Học viên có thể áp dụng và xây dựng các mô hình sản xuất công nghệ cao, công nghệ 4.0</p>	6.2.2a, 6.2.2b
4.3	<p>Học viên hình thành tính cách chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra.</p> <p>Học viên có khả năng duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, biết đặt mục tiêu, lập kế hoạch và phối hợp để hoàn thành mục tiêu đề ra</p>	6.3a, 6.3b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Học viên hiểu được các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 ở các vùng sinh thái khác nhau ở ĐBSCL, ĐNB, DHNTB và Tây nguyên	4.1	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2.c
CO2	Học viên có thể phân tích, tổng hợp các mô hình sản xuất và áp dụng trong điều kiện thực tế thích hợp.	4.1	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2.c
	Kỹ năng		
CO3	Học viên có khả năng thích ứng với điều kiện làm việc nhóm	4.2	6.2.2.a, 6.2.2.b
CO4	Học viên có kỹ năng tìm và đọc tài liệu, viết bài báo cáo, trình bày kết quả báo cáo và tranh luận. Học viên hình thành thói quen tự học tập suốt đời	4.3	6.2.2.a, 6.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Học viên có khả năng duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, biết đặt mục tiêu, lập kế hoạch và phối hợp để hoàn thành mục tiêu đề ra.	4.4	6.3.a; 6.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần giúp cho học viên hệ thống các kiến thức về ngành Khoa học cây trồng đã học qua thực tế sản xuất ở các vùng sinh thái khác nhau ở đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ, duyên hải nam Trung bộ và Tây nguyên, đặc biệt là các mô hình sản xuất hiện đại ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0.
- Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 6.1.2a; 6.13; 6.2.2a,đ,e; 6.3 trong chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết: không

7.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
0	Phổ biến kế hoạch học tập, giới thiệu các yêu cầu và nội dung học tập của học phần	4	CO1, CO2
1	Tham quan vùng trồng cây ăn trái trên đất phù sa và đất phèn ở Long An (chanh không hạt, chuối)	2	CO1, CO2

2	Tham quan một số nhà máy sản xuất phân bón, thuốc BVTV, các mô hình sản xuất quy mô trại các loại cây ăn trái, sản xuất giống rau màu, chế biến nông sản và mô hình sử dụng đất ở miền Đông Nam Bộ và Tp. HCM	4	CO1, CO2
3	Tham quan mô hình sử dụng đất ven biển nam trung bộ, tham quan viện nghiên cứu bông	4	CO1, CO2
4	Tham quan Viện NC NLN tây nguyên, mô hình sử dụng đất ở Tây nguyên như mô hình trồng tiêu, cây ăn trái, cây công nghiệp ngắn, dài ngày. Giao lưu với học viên cao học của Trường đại học Tây Nguyên.	4	CO1, CO2
5	Tham quan các trang trại, công ty sản xuất rau, hoa theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0 ở Đà Lạt	6	CO1, CO2
6	Thảo luận về kết quả chuyến đi thực tế	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

73.. Báo cáo chuyên đề (mỗi nhóm 3-4 học viên)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
	Mỗi nhóm sẽ trình bày một báo cáo chuyên đề về các mô hình sản xuất đã được học trong chuyến đi	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng dạy thông qua tham quan thực tế với sự thuyết giảng của báo cáo viên. Học viên sẽ báo cáo kết quả nội dung học tập từng ngày dưới dạng báo cáo ngắn, đồng thời thảo luận theo nhóm viết một bài báo cáo theo chuyên đề do giảng viên yêu cầu sau khi kết thúc chuyến thực tập. Mỗi nhóm từ 3-4 HV sẽ được yêu cầu (ngẫu nhiên) trình bày bằng Powerpoint nội dung chuyên đề của nhóm.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ chuyến đi thực tế.
- Thực hiện đầy đủ các bài báo cáo hằng ngày.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Báo cáo hàng ngày	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Điểm báo cáo chuyên đề	- Báo cáo/thuyết minh - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm 90 phút - Tham dự đủ chuyến đi thực tế, báo cáo hàng ngày và báo cáo chuyên đề - Bắt buộc dự thi	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Nguyễn Bảo Vệ, Lê Thanh Phong, 2011. Giáo trình cây ăn trái. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.

[2] Nguyễn Bảo Vệ, Trần Văn Hậu và Lê Thanh Phong, 2011. 633.7- DDC 22 Giáo trình cây công nghiệp dài ngày. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.

[3] Trần Thị Ba, 2010. Kỹ thuật sản xuất rau sạch. NXB Đại học Cần Thơ.

[4] Trần Thị Ba và Võ Thị Bích Thủy, 2019. Giáo trình cây rau. 635 – DDC 23 B100 Nxb. Đại học Cần Thơ.

[5] Trần Thị Ba và Võ Thị Bích Thủy, 2016. Nâng cao hiệu quả sản xuất rau đồng bằng sông Cửu Long bằng biện pháp ghép. NXB Đại học Cần Thơ.

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Ngày	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Phổ biến kế hoạch học tập	4	0	- Nghiên cứu trước: + Xem lại cái tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]

				+ Xem kỹ chương trình của chuyến đi + Tra cứu tài liệu về các điều kiện đất đai, khí hậu và hệ thống canh tác của vùng đất DBSCL, miền DNB, Tây nguyên và duyên hải nam Trung bộ. + Chuẩn bị tốt tài liệu để tham khảo và vật dụng cần thiết cho chuyến đi.
2	Đi thực tế	20	10 ngày (~20 tiết lý thuyết)	+ Ghi chép đầy đủ nội dung tham quan để viết báo cáo hàng ngày và báo cáo chuyên đề sau khi kết thúc chuyến đi. + Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Thảo luận nhóm về nội dung tham quan để chuẩn bị cho báo cáo chuyên đề.
3	Thảo luận kết quả chuyến đi thực tế	4	0	+ Xem lại cái tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] + Tập hợp các báo cáo, tài liệu ghi chép được trong chuyến đi.
4	Thi kết thúc học phần	2		Tham dự buổi thi kết thúc học phần

Cần Thơ, ngày 21 tháng 10 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

GS.TS. Trần Văn Hâu

